TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 485/2018/TLST-HNGĐ ngày 04-12-2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15-3-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm K, thôn C,xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Cao Triệu B, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm 2, thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19-11-2018, quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Cao Triệu B tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 01-3-2012, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không có nghề nghiệp ổn định nên thường xuyên mâu thuẫn nhau, anh B nhiều lần đánh chị. Kể từ tháng 6-2014 cho đến nay, chị và anh B không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh B.

Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Cao Nữ Gia H, sinh ngày 09-08-2012, hiện con đang sống với anh B và ông bà nội. Hiện nay chị chưa có việc làm và đang sinh sống cùng bố mẹ ruột tại xóm K, thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh B nuôi dưỡng, nếu anh B yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con thì chị đồng ý cấp dưỡng từ 2 đến 3 triệu đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

** Tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 25-3-2019, anh Cao Triệu B trình bày:*

Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Võ Thị Thu H;

Anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Cao Nữ Gia H, không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; giao con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Cao Triệu B vắng mặt tại phiên tòa, chị Võ Thị Thu H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Chị Võ Thị Thu H và anh Cao Triệu B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 1-3-2012 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có nghề nghiệp ổn định, thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ 2014 đến nay, quá trình giải quyết vụ án, anh B không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hòa giải. Thực tế, chị H và anh B không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2] Chị H và anh B có một con chung là là cháu Cao Nữ Gia H, sinh ngày 09-08-2012, hiện con đang sống với anh B nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Chị H và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Võ Thị Thu H được ly hôn anh Cao Triệu B.

2. Giao cháu Cao Nữ Gia H, sinh ngày 09-8-2012 cho anh Cao Triệu B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000148 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh